

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thẩm quyền, cách thức xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày tháng năm 2021 về việc ban hành Quyết định quy định thẩm quyền, cách thức xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định thẩm quyền, cách thức xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng (sau đây gọi tắt hồ sơ xử phạt phức tạp); xác định hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có nhiều tình tiết phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân các cấp;
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;
3. Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính;
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 3. Cách thức xác định hồ sơ xử phạt phức tạp**

Hồ sơ xử phạt phức tạp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Vụ việc vi phạm hành chính phải thực hiện thủ tục xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính (xác minh từ hai tình tiết của vụ việc trở lên).
2. Vụ việc vi phạm hành chính trong đó một cá nhân, tổ chức có từ hai hành vi vi phạm hành chính trở lên hoặc một vụ việc vi phạm hành chính có từ hai cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trở lên.

3. Vụ việc vi phạm hành chính có từ hai yếu tố liên quan đến nước ngoài trở lên. Các yếu tố liên quan đến nước ngoài gồm: Người nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức nước ngoài; các yếu tố nước ngoài khác có liên quan đến vụ việc vi phạm hành chính.

4. Vụ việc vi phạm hành chính gây ra từ hai hậu quả hoặc phải thực hiện từ hai biện pháp khắc phục hậu quả trở lên theo quy định pháp luật.

5. Vụ việc vi phạm hành chính phải thực hiện thủ tục giám định hoặc thẩm định hoặc đánh giá từ hai yếu tố, đối tượng trở lên theo quy định pháp luật hoặc phải thực hiện đồng thời từ hai thủ tục giám định, thẩm định và đánh giá trở lên.

6. Vụ việc vi phạm hành chính phải xác định giá trị của hai tang vật hoặc phương tiện trở lên hoặc xác định giá trị của cả tang vật và phương tiện.

Căn cứ quy định tại Điều này và hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt xác định hồ sơ vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp để xác định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 4. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt phức tạp**

Căn cứ hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính, quy định tại Điều 3 Quyết định này, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xác định hồ sơ xử phạt phức tạp.

#### **Điều 5. Kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp**

1. Thẩm quyền kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp

a) Cơ quan kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp ở cấp tỉnh là Sở Tư pháp, ở cấp huyện là Phòng Tư pháp và ở cấp xã là Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Người có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp là người thuộc cơ quan kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp được giao nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp.

2. Trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp

a) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt hoặc cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt có văn bản kèm

theo hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gửi cơ quan tư pháp cùng cấp đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp. Trường hợp thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp, thủ trưởng cơ quan tư pháp cùng cấp giao nhiệm vụ cho người thực hiện kiểm tra, đánh giá và có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp (văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá) gửi cơ quan, người có thẩm quyền đề nghị kiểm tra, đánh giá. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp theo quy định tại Điều 3 Quyết định này để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra có văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá, kèm theo hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp, thủ trưởng cơ quan tư pháp cùng cấp giao nhiệm vụ cho người thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp và có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá gửi Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra.

c) Nội dung kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp

- Thời hiệu, thời hạn xử phạt vi phạm hành chính.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.
- Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra; hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng; các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.
- Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
- Các nội dung khác có liên quan đến việc ra quyết định, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

### **Điều 6. Hồ sơ thanh toán, kinh phí thực hiện**

Hồ sơ thanh toán gồm:

1. Văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp.
2. Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp.

Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật liên quan.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tư pháp tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành căn cứ quy định tại Quyết định này, chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.

### **Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

1. Các vụ việc vi phạm hành chính đã lập Biên bản vi phạm hành chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì việc xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp thực hiện theo Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND.

2. Các vụ việc vi phạm hành chính chưa lập Biên bản vi phạm hành chính kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì việc xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp thực hiện theo Quyết định này.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ....tháng ... năm ....và thay thế Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền, cách thức xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 10;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC ....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Tiên Dũng**

